

QUAN ĐIỂM THIẾT KẾ PHỔ QUÁT CHO NGƯỜI KHIẾM THỊ TIẾP CẬN TẠI VIỆT NAM DƯỚI GÓC NHÌN GIAO LƯU TIẾP BIẾN VĂN HÓA

NGUYỄN MINH KIÊN

Email: minhkiendesign@gmail.com

Trường Đại học CMC

NUNIVERSAL DESIGN PERSPECTIVE FOR VISUALLY IMPAIRED PEOPLE TO APPROACH IN VIETNAM FROM THE PERSPECTIVE OF CULTURAL EXCHANGES

TÓM TẮT



ABSTRACT

Bài nghiên cứu tập trung những vấn đề biến đổi văn hóa nghệ thuật trong quá trình hội nhập, đưa ra những dẫn chứng về giao lưu tiếp biến văn hóa trong lịch sử dân tộc, từ đó liên hệ tới nghệ thuật đương đại, đó là sự thay đổi nhận thức của các nhà hoạch định chính sách, kiến trúc sư và các nhà thiết kế nội thất về cách thức kiến tạo không gian nội thất cho người khiếm thị tiếp cận các công trình công cộng. Điều đó thể hiện những thay đổi hướng tới giá trị nhân bản, phù hợp với giá trị phổ quát và văn hóa tương thân tương ái của người Việt Nam.

Từ khóa: Giao lưu tiếp biến, người khiếm thị, thiết kế phổ quát, tiếp cận, văn hóa

The study focuses on the issues of cultural and artistic transformation in the process of integration, giving examples of cultural exchanges and acculturation in the national history, thereby relating to contemporary art, this is the change of perceptions of policy makers, architects and interior designers on how to create interior spaces for the visually impaired people to approach public works. It represents changes towards human values, which is consistent with universal values and the culture of mutual affection of the Vietnamese people.

Keywords: Acculturation, visually impaired people, universal design, approach, culture

1. Đặt vấn đề

Những năm gần đây, cùng với sự phát triển của kinh tế, văn hóa và xã hội, nhiều công trình được xây mới với nhiều hình thức thẩm mỹ đa dạng và phong phú, thể hiện sức sáng tạo của những người làm công tác nghệ thuật. Bên cạnh đó, những định chế và công ước quốc tế được thực thi theo cam kết trong quá trình hội nhập làm thay đổi diện mạo văn hóa Việt Nam đương đại, trong đó có vai trò của nghệ thuật. Gần đây, có thể thấy nhiều công trình công cộng được xây dựng có yếu tố thiết kế cho người khuyết tật nói chung, người khiếm thị nói riêng, có thể tiếp cận và sử dụng, tạo nên những không gian không chỉ đẹp bởi yếu tố thẩm mỹ, mà còn đẹp bởi những giá trị nhân văn cho người sử dụng. Những sự thay đổi đó hoàn toàn phù hợp với những định chế và công ước quốc tế, đồng thời cũng phù hợp với triết lý nhân sinh của người Việt Nam: lá lành đùm lá rách, từng bước kiến tạo một nền văn hóa nhân bản trong thời đại mới, phù hợp với xu thế chung của nhân loại tiến bộ và văn minh.

2. Khái quát về giao lưu tiếp biến văn hóa

Từ thuở hồng hoang, trong hành trình hướng tới văn

minh, nhân loại đã từng bước thích nghi để tồn tại với ngoại cảnh tự nhiên, trong cuốn sách Sapiens lược sử loài người, Yuval Noah Harari nhận định khoảng 70.000 năm trước, các sinh vật thuộc loài Homosapiens bắt đầu hình thành một cấu trúc tinh vi gọi là văn hóa. Văn hóa đánh dấu nhận thức tư duy đầu tiên của loài người. Dấu ấn của nghệ thuật trang trí đầu tiên trong lịch sử loài người được ghi nhận tại hang Leang Tedongnge với hình ảnh một con lợn rừng cách đây khoảng 45.000 năm, hình vẽ được thể hiện bằng những nét khắc vạch trên vách đá cho thấy năng lực tưởng tượng và mô tả không gian trên mặt phẳng của người tiền sử, nét vẽ thô sơ nhưng rất hiện thực, sinh động và giàu cảm xúc. Nghệ thuật trang trí trong không gian sinh tồn có thể bắt đầu từ nhu cầu tín ngưỡng tôn giáo nguyên thủy hoặc thể hiện một quan niệm triết lý nhân sinh sơ khai.

Yếu tố địa văn hóa cũng được định hình khá rõ ràng trong cách thức trang trí của người tiền sử, phương thức thể hiện trong các bích họa trang trí tại mỗi vùng là khác nhau. Hình vẽ trong hang Chauvet có niên đại khoảng 30.000 năm với nét vẽ đơn tuyến uyển chuyển, bộc lộ ý chí thẩm mỹ trong phương thức xử

lý độ to nhỏ của đường nét. Tranh vẽ trang trí tại hang Lascaux hay Altamira là sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố đường nét và các mảng màu nên những hiệu quả nghệ thuật kỳ diệu. Mặc dù vậy, dấu hiệu giao lưu tiếp biến mỹ thuật sơ khai có thể nhận ra khi so sánh hình bàn tay in lên vách đá của hang Leang Tedongnge và hang Santa Cruz Cueva Manos. Như vậy, giao lưu tiếp biến văn hóa là hiện tượng phổ biến trong quá trình phát triển giữa các nhóm người, các dân tộc và các quốc gia.

Khái niệm giao lưu tiếp biến văn hóa (A: acculturation, P: acculturation) được nhà nhân học người Mỹ, John Wesley Powell, sử dụng lần đầu tiên vào năm 1880 trong những nghiên cứu về người nhập cư ở Mỹ. Cho đến nay có nhiều cách gọi khác như “đan xen văn hóa”, “hỗn dung văn hóa”, “tương tác văn hóa”, “tiếp biến văn hóa”, “tiếp nhận văn hóa”, “giao lưu văn hóa”....

Trong lịch sử, quá trình giao lưu tiếp biến giữa văn hóa bản địa Việt nam với khu vực và trên thế giới qua hai con đường tự nguyện và cưỡng bức. Yếu tố ngoại sinh của văn hóa Đông Nam Á và văn hóa Ấn Độ du nhập vào Việt Nam, kết hợp yếu tố nội sinh tạo nên yếu tố mới của văn hóa, điển hình là nền văn hóa Sa Huỳnh, Óc Eo... Song song với đó là một nền mỹ thuật đặc trưng. Văn hóa văn minh Trung Hoa du nhập vào Việt Nam theo hình thức “cưỡng bức” đã làm thay đổi hoàn toàn cấu trúc văn hóa của thời kỳ trước đó, phá hủy toàn bộ cơ tầng văn hóa bản địa, trong đó có nền văn minh Đông Sơn, tạo nên sự đứt gãy văn hóa lần thứ nhất, sự đứt gãy này tạo nên khoảng trống về mối liên kết tiến trình lịch sử của văn hóa bản địa.

Trong cuốn sách The Bronze-Iron Age of Indonesia của H. R. Vanheekeren, xuất bản năm 1958 cho rằng khoảng hai mươi nghìn quân Mã Viện dọc theo sông Mã tới vùng Đông Sơn thám sát hàng nghìn người, một số bị bắt đưa về Trung Quốc, một số trốn lên vùng núi cao. Mã Viện cho quân tịch thu trống đồng nấu chảy để đúc cột đồng. Cũng từ đây, lịch sử Việt Nam hầu như không có mối liên hệ nào tới văn hóa Đông Sơn cho tới khi người Pháp khám phá vào năm 1924.

Sự đứt gãy cơ tầng văn hóa Việt Nam lần thứ hai diễn ra ở thời điểm cách mạng công nghiệp châu Âu bùng nổ, nhu cầu khai thác tài nguyên khoáng sản cũng như tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm hình thành những thuộc địa trên khắp thế giới. Quá trình giao lưu tiếp biến với phương Tây tại Việt Nam diễn ra theo hai giai đoạn, giai đoạn tự nguyện là thời điểm Kitô giáo du nhập vào Việt Nam vào năm 1533, thời vua Lê Trang Tông, thông qua con đường giao thương. Sự biến chuyển cấu trúc làng xã với hình

thức giáo xứ và loại bỏ tục lệ đa thê trong xã hội. Thay đổi lớn nhất là sự ra đời của chữ Quốc ngữ, đây là gạch nối văn hóa giữa phương Đông và phương Tây, hạn chế dần ảnh hưởng của Nho giáo đối với đời sống xã hội.

Giai đoạn sau, bắt đầu từ ngày 1 tháng 9 năm 1858, Pháp nổ súng lên bán đảo Sơn Trà, Đà Nẵng, báo hiệu bước ngoặt lịch sử đối với cơ tầng văn hóa Việt Nam. Ưu thế về khoa học, kỹ thuật của phương Tây và những hiệp ước đưa Việt nam vào quỹ đạo lệ thuộc người Pháp. Nền văn minh lúa nước truyền thống bước vào nền văn minh công nghiệp hiện đại, quá trình đó làm thay đổi diện mạo văn hóa Việt Nam, đặc biệt là đối với khoa học kỹ thuật và nghệ thuật. Quá trình hỗn dung văn hóa bản địa, văn hóa Trung Hoa và văn hóa Pháp dưới góc nhìn tâm lý của người Việt tạo nên sắc thái văn hóa mới. Tính mộc mạc, ước lệ của nghệ thuật truyền thống kết hợp với lý tính của nghệ thuật phương Tây tạo nên tác phẩm mang dấu ấn của một thời kỳ và ảnh hưởng sâu sắc tới nghệ thuật thời bấy giờ. Như vậy, giao lưu tiếp biến văn hóa là hình thức hỗn dung các giá trị văn hóa nội sinh và các giá trị văn hóa ngoại sinh để hình thành một giá trị văn hóa mới đặc trưng, phản ánh lịch sử thời đại.

3. Giao lưu tiếp biến văn hóa thông qua những định chế quốc tế và các giá trị phổ quát trong nghệ thuật kiến trúc cho người khiếm thị

Nghệ thuật không chỉ phản ánh văn hóa, mà còn là sự sáng tạo văn hóa trong đó chứa đựng yếu tố nhân sinh, định hình một giá trị sống và mối liên hệ giữa người với người trong xã hội. Chúng ta thường cảm nhận và đánh giá tác phẩm mỹ thuật qua các tiêu chí thẩm mỹ học như hình khối, ánh sáng, không gian, màu sắc ... chứ không đơn thuần nhìn nhận cảm tính đánh giá qua tiêu chí tinh thần, qua mỗi giao cảm của con người với nghệ thuật.

Trong lĩnh vực kiến trúc, việc trang trí trong không gian nội thất mang ý nghĩa giúp cho con người sống hạnh phúc và cảm thấy hạnh phúc, ở đó là sự thống nhất giữa con người và nghệ thuật. Đi tới tận cùng của nghệ thuật, dù định nghĩa khác nhau, quan niệm khác nhau nhưng cả phương Đông và phương Tây đều gặp nhau ở giá trị nhân bản. Trong gian đoạn hiện nay, dân tộc Việt Nam có quyền tự quyết lựa chọn và kiến tạo giá trị văn hóa phù hợp với bản sắc truyền thống. Mặt khác, sự giao lưu tiếp biến văn hóa trong thế giới phẳng là điều không thể tránh khỏi, đặc biệt sau năm 1995, Việt Nam hội nhập sâu rộng với thế giới, những định chế quốc tế mang tính phổ quát được cam kết và từng bước thực thi, trong đó có Công ước về người khuyết tật.

Quá trình dân tộc hóa yếu tố ngoại sinh và hiện đại hóa yếu tố nội sinh tạo nên hình thái mới của văn hóa

Việt Nam. Sự giao lưu tiếp biến văn hóa làm cho cơ tầng văn hóa Việt Nam biến đổi, tạo những bước ngoặt chuyển đổi bất kịp xu hướng phát triển của nhân loại, văn hóa phải biến đổi để thích ứng với sự phát triển đó. Việt Nam đã có lộ trình rõ ràng để các chính sách dành cho người khuyết tật được thực thi, trong đó có vấn đề quyền được tiếp cận các công trình công cộng, đây cũng là chuẩn mực cho một cộng đồng, một xã hội phát triển văn minh, hiện đại và bền vững.

Sự thay đổi về tư tưởng thông qua các định chế quốc tế và các giá trị phổ quát dẫn tới sự thay đổi diện mạo của văn hóa và nghệ thuật nói chung, nghệ thuật kiến trúc nói riêng.

4. Thiết kế phổ quát cho người khuyết tật tiếp cận trong quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa

Từ những dụng cụ sơ khai bằng đá đánh dấu những bước phát triển quan trọng của tư duy, là bước nhảy đầu tiên của hành trình tiến hóa, cho chúng ta nhận định sự thực dụng có trước nhu cầu thẩm mỹ. Nhu cầu thực dụng trong cuộc sống định hướng cho nghệ thuật định hình và phát triển, ở đó có thể là tín ngưỡng vật tế lễ của loài người lúc ban sơ, không gian sống không chỉ là nơi che chở về vật chất, mà còn là nơi che chở về tinh thần, và đôi khi là nơi thể hiện bản sắc. Với quan điểm đó, chỉ một yếu tố trang trí có thể chưa hoàn hảo, nhưng ẩn chứa một mục tiêu thực dụng có thể không chỉ đúng ở thời tiền sử mà cho đến thời kỳ Trung cổ khi ý thức cá nhân cũng như yếu tố vương quyền đã định hình thẩm mỹ, phạm trù tinh thần được đề cao tạo ra những nguyên lý chuẩn mực về cái đẹp thì thẩm mỹ học được gắn liền cái đẹp với cái ích dụng và sử dụng của vật chất, của kiến trúc.

Mỗi một thời kỳ, hình thức thể hiện trong mỹ thuật trang trí là khác nhau, mỗi tác phẩm nghệ thuật đều đại diện cho tư duy và ý niệm của một thời kỳ, phản chiếu tính lịch sử và tính dân tộc. Wassily Kandinsky cho rằng “thời kỳ văn hóa nào cũng có một nền nghệ thuật riêng không thể lặp lại”. Văn minh càng phát triển kéo theo sự phát triển nhận thức thẩm mỹ của các giai tầng xã hội. Mỹ thuật ứng dụng nói chung, nghệ thuật trang trí nội thất nói riêng, về bản chất là cách thức xử lý mối liên hệ cơ hữu giữa công năng và thẩm mỹ để tạo ra giá trị cảm xúc, một tác phẩm đẹp chính là sự kết hợp hoàn hảo, trọn vẹn của hai yếu tố ấy. Cảm xúc chính là giá trị quyết định sức sống trường tồn của nghệ thuật và nghệ thuật luôn luôn thay đổi để thích ứng với sự thực dụng.

Đề tạo nên giá trị phổ quát trong thiết kế, không gian nội thất hài hòa về mặt thẩm mỹ và công năng đối với nhu cầu sử dụng, đồng thời lại phải phù hợp với đặc điểm tâm - sinh lý của người khuyết tật nói chung, người khiếm thị nói riêng, đòi hỏi các nhà

thiết kế nội thất, kiến trúc sư cân nhắc các giải pháp, đảm bảo được giá trị nghệ thuật cho công trình, nhưng cũng đảm bảo được quyền tiếp cận không gian công cộng của người khiếm thị theo Pháp lệnh về người khuyết tật.

Tạo dựng không gian để tất cả mọi người có thể tiếp cận, giúp người khuyết tật nói chung, người khiếm thị nói riêng xóa bỏ cảm giác mặc cảm, đây cũng chính là vấn đề quan trọng theo quan điểm Thiết kế phổ quát (universal design). Những công trình kiến trúc đầu tiên có những yếu tố cho người khuyết tật tiếp cận như Bảo tàng Hồ Chí Minh, nhà ga sân bay Nội Bài, nhà ga sân bay Tân Sơn Nhất, gần đây nhất là các ga Metro tuyến Cát Linh – Hà Đông, hệ thống nhà ga tuyến Metro Nhôn – ga Hà Nội, nhà ga Metro Bến Thành – Suối Tiên... Các trung tâm dành cho người khuyết tật như trung tâm Nhật Hồng, trường học Nguyễn Đình Chiểu, các khu bán trú cho người khuyết tật có những yếu tố trang trí để người khuyết tật có thể sử dụng. Đó đơn giản giản không chỉ là sự thay đổi về màu sắc hoặc sử dụng những chất liệu và phương thức tổ chức không gian khoa học mà còn thể hiện sự tối ưu hóa và an toàn cho người khuyết tật tiếp cận tính năng của công trình kiến trúc một cách phù hợp.

Những công trình đó đánh dấu sự thay đổi về tư duy thiết kế và cách nhìn nhận của những nhà hoạch định chính sách, kiến trúc sư và nhà thiết kế. Thông qua những công trình kiến trúc dành cho người khiếm thị, các giá trị phổ quát được xã hội nhìn nhận, làm thay đổi nhận thức và tư duy, từ đó tạo nên những giá trị bản sắc văn hóa mới trong thời kỳ mới.

Ron Mace, một kiến trúc sư bị bại liệt khi còn nhỏ và sử dụng xe lăn, cho rằng Thiết kế phổ quát (không phải là một phát minh khoa học, một phong cách, hay một cái gì đó độc đáo mà mọi thứ được thiết kế và xây dựng đều hướng tới giá trị cao nhất “Nghệ thuật vị nhân sinh”),

Theo Công ước Quốc tế về các quyền của người khuyết tật thì người khuyết tật nói chung, người khiếm thị nói riêng cần được công nhận phẩm giá và giá trị vốn có, quyền bình đẳng và bất di bất dịch của tất cả các thành viên trong gia đình nhân loại như một nền tảng tự do, công bằng và hòa bình trên thế giới.

ARTS

Kết luận

Mọi sự thay đổi của nghệ thuật đều có sự tác động của tư tưởng và sự thay đổi về khoa học và công nghệ. Quan điểm Thiết kế phổ quát phù hợp với văn hóa nhân văn của người Việt và cơ tầng của văn hóa làng xã, bao bọc và che chở, tương hỗ lẫn nhau trong xã hội, sự hỗn dung các giá trị đã sẽ tạo cho nghệ thuật kiến trúc Việt diện mới. Mặc dù sự biến đổi về văn hóa và tư duy trong sáng tác nghệ thuật, sáng tạo công trình kiến trúc có nhiều kiểu loại kiến trúc đa dạng son những công trình kiến trúc được kiến tạo dành cho người khiếm thị không chỉ kaf kết quả của sự biến đổi văn hóa trong goa lưu tiếp biến ở thời kỳ đương địa thế kỷ 21 mà còn thể hiện những giá trị nhân văn sâu sắc của người Việt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Bảo (2007), *Quyền của người khuyết tật trong các văn kiện Quốc tế về quyền con người*, tạp chí Luật học, số 10, trang 3 - 8.
2. Nguyễn Thị Bảo (2011), *Pháp luật về quyền của Người khuyết tật Việt Nam hiện nay*, Nxb Tư pháp.
3. Uông Chính Chương (2015) (Bản dịch của Nguyễn Văn Nam), *Mỹ học Kiến Trúc*, Nhà xuất bản xây dựng.
4. Dương Thị Thu Hà (2020), *Một cách tiếp cận về sự phát triển của văn hóa Việt Nam dưới góc nhìn giao lưu tiếp biến văn hóa*, Tạp chí Giáo dục nghệ thuật, số 34/2020, tr. 30-33..
5. Lý Tùng Hiếu (2019), *Giao lưu tiếp biến văn hóa và sự biến đổi văn hóa Việt Nam*, Nhà xuất bản khoa học xã hội.
6. Nguyễn Minh Kiên (2018), *Nghệ thuật tổ chức không gian nội thất công trình công cộng cho Người khiếm thị tiếp cận - từ giá trị nhân văn tới giá trị thẩm mỹ*, Tạp chí Kiến trúc và Xây dựng, số 30.
7. Nguyễn Minh Kiên (2019), *Không gian nội thất công trình công cộng cho người khiếm thị tiếp cận, nhìn từ góc độ nghệ thuật*, tạp chí Giáo dục nghệ thuật, số 30/2019.
8. Nguyễn Minh Kiên (2020), *Không gian nội thất công trình công cộng cho người khiếm thị tiếp cận, nhìn từ góc độ pháp lý*, Tạp chí khoa học Đại học Sài Gòn, số 68/2020.